

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

TỔNG CÔNG TY
CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 37



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng – CTCP (sau đây gọi tắt là “Tổng công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Tổng công ty

Tổng công ty Cơ khí xây dựng – CTCP tiền thân là Tổng công ty Cơ khí xây dựng – Công ty TNHH Một thành viên, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100106553 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29 tháng 11 năm 2010. Tổng công ty thực hiện cổ phần hóa và chuyển đổi sang hoạt động Công ty Cổ phần theo Quyết định số 2368/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển thành Công ty Cổ phần Công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí xây dựng và Quyết định số 863/QĐ-BXD ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc điều chỉnh quy mô và cơ cấu vốn điều lệ trong phương án cổ phần hóa.

Trong quá trình hoạt động, Tổng công ty đã 05 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi thông tin doanh nghiệp, trong đó, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08 tháng 11 năm 2016 về việc chuyển Công ty TNHH Một thành viên thành Công ty Cổ phần và vốn điều lệ là 238.500.000.000 VND (Hai trăm ba mươi tám tỷ năm trăm triệu đồng).

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 125D phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (84) 24 3863 1122
- Fax : (84) 24 3863 1216

Tổng Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
COMA 1- Chi nhánh Tổng công ty Cơ khí xây dựng	Tổ dân phố 4 – Phường Phương Canh – Quận Nam Từ Liêm – Hà Nội
COMA 15 - Chi nhánh Tổng công ty Cơ khí xây dựng	Tầng 9 - tòa nhà COMA - 125D Minh Khai - Hai Bà Trưng - Hà Nội
Trung tâm Xuất nhập khẩu – Chi nhánh Tổng công ty Cơ khí xây dựng	Tầng 13 - tòa nhà COMA- 125D Minh Khai - Hai Bà Trưng - Hà Nội
Nhà máy Cơ khí Quang Minh – Chi nhánh Tổng công ty Cơ khí xây dựng	Lô 4- Khu CN Quang Minh, Huyện Mê Linh, Hà Nội

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty:

- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Dịch vụ cho thuê nhà, văn phòng làm việc;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp; đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho cán bộ, công nhân kỹ thuật các chuyên ngành cơ khí, xây dựng;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thẩm tra thiết kế, tư vấn đấu thầu và thiết kế, thi công xây lắp, cung cấp vật tư, thiết bị, quản lý dự án; Giám sát thi công xây dựng công trình đường bộ, lĩnh vực chuyên môn giám sát xây dựng và hoàn thiện.

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Tổng công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Minh Hải (*)	Chủ tịch	Ngày 18 tháng 10 năm 2016
Ông Dương Văn Hồng	Ủy viên	Ngày 18 tháng 10 năm 2016
Ông Phạm Việt Hùng	Ủy viên	Ngày 18 tháng 10 năm 2016
Ông Trịnh Nam Hải	Ủy viên	Ngày 18 tháng 10 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Ủy viên	Ngày 18 tháng 10 năm 2016

(*) Theo quyết định số 479/QĐ-BXD ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Bộ Xây dựng, Bộ Xây dựng chính thức miễn nhiệm người đại diện phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty Cơ khí xây dựng – Công ty Cổ phần đối với ông Lê Minh Hải kể từ ngày 01/6/2019 do đến tuổi nghỉ hưu.

Đến thời điểm lập báo cáo này, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị của Tổng công ty chưa có quyết định miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với ông Lê Minh Hải cũng như chưa có quyết định bầu Chủ tịch tạm thời thay thế vị trí của ông Lê Minh Hải.

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Thanh Vân	Trưởng ban	Ngày 18 tháng 10 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Thành viên	Ngày 18 tháng 10 năm 2016
Ông Vũ Đức Đại	Thành viên	Ngày 18 tháng 10 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Dương Văn Hồng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 10 năm 2016
Ông Trịnh Nam Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 11 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 11 năm 2016
Ông Phạm Việt Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 11 năm 2016
Ông Vũ Xuân Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 11 năm 2016
Ông Lê Thế Thùy	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019
Ông Vũ Quang Hào	Phụ trách kế toán	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Dương Văn Hồng - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18 tháng 10 năm 2016).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Tổng Công ty.

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:


- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, 

Tổng Giám đốc



Dương Văn Hồng

Ngày 24 tháng 6 năm 2019

Số: 2.0453/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty Cơ khí xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 24 tháng 6 năm 2019, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Tổng công ty chưa thực hiện đối chiếu, xác nhận đầy đủ công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như tại ngày 01 tháng 01 năm 2018 (chi tiết xem thuyết minh số V.3; V.4; V.5; V.12; V.13 và V.16). Chúng tôi không thể xác nhận hoặc kiểm tra bằng các phương pháp thay thế khác đối với các khoản công nợ phải thu, phải trả chưa được đối chiếu, xác nhận được trình bày trên Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Tổng công ty.

- Một số khoản dự phòng đầu tư tài chính và dự phòng nợ phải thu khó đòi phải được trích lập vào báo cáo kết quả kinh doanh các năm trước đang được Tổng Công ty trích lập vào báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 (chi tiết xem thuyết minh số V.2 và V.6a). Nếu Tổng công ty trích dự phòng đúng qui định thì số kết quả kinh doanh năm 2018 sẽ giảm lỗ đi 127.741.802.930 VND.
- Một số đối tượng đang được Tổng công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo đánh giá khả năng thu hồi (chi tiết xem thuyết minh số V.6b), tuy nhiên chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng cho đánh giá này. Nếu thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo tuổi nợ thì sẽ phải trích lập thêm số tiền là 54.901.691.707 VND.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

- Như đã trình bày tại Thuyết minh số IV.1, Tổng Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 08 tháng 11 năm 2016. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, các công việc liên quan đến quyết toán cổ phần hóa vẫn đang tiếp tục thực hiện và Tổng Công ty chưa nhận được quyết định của Cơ quan có thẩm quyền về phê duyệt quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức trở thành Công ty Cổ phần.
- Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.2 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về khoản lỗ 163.125.902.187 VND của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Tổng Công ty đã vượt quá tổng tài sản của Tổng công ty là 213.599.100.137 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tổng công ty.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Tổng Công ty đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 14 tháng 4 năm 2018 có dạng ý kiến ngoại trừ. Các ngoại trừ liên quan đến việc không tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho; công nợ phải thu, phải trả, tạm ứng chưa được đối chiếu đầy đủ và Tổng Công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi và dự phòng đầu tư tài chính theo quy định.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1

Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2014-008-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2019



TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		335.020.920.368	518.942.234.042
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	8.310.181.767	25.938.253.621
1. Tiền	111		8.310.181.767	25.938.253.621
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	1.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	1.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		245.681.154.859	392.076.876.740
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	182.936.651.306	197.617.715.905
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	13.936.835.011	12.419.128.469
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	184.407.369.267	181.960.270.705
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(135.679.462.386)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		79.761.661	79.761.661
IV. Hàng tồn kho	140		75.978.790.990	95.104.610.687
1. Hàng tồn kho	141	V.7	75.978.790.990	95.104.610.687
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.050.792.752	4.322.492.994
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	91.335.057	74.529.514
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.615.020.972	4.006.050.603
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	344.436.723	241.912.877
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		251.249.739.006	271.236.063.250
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	77.791.067
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	-	77.791.067
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		103.579.259.085	113.375.700.053
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	103.579.259.085	113.375.700.053
<i>Nguyên giá</i>	222		178.917.365.796	178.927.045.761
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(75.338.106.711)	(65.551.345.708)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		158.450.000	158.450.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(158.450.000)	(158.450.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		191.052.531	212.611.623
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	191.052.531	212.611.623
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		144.899.929.152	153.332.764.593
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2	119.549.258.805	119.549.258.805
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	12.880.647.106	12.880.647.106
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	20.902.858.682	20.902.858.682
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(8.432.835.441)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.579.498.238	4.237.195.914
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	2.579.498.238	4.237.195.914
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		586.270.659.374	790.178.297.292

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		549.591.328.533	590.373.064.264
I. Nợ ngắn hạn	310		548.620.020.505	589.380.671.780
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	84.068.825.619	102.785.393.443
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	41.585.312.378	59.805.067.835
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	106.757.853.122	107.815.051.692
4. Phải trả người lao động	314		9.178.159.258	4.043.584.641
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	48.250.741.058	43.241.832.107
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		545.454.544	798.733.576
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	203.260.343.364	198.748.155.472
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	54.973.331.162	72.142.853.014
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		971.308.028	992.392.484
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		971.308.028	992.392.484
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		36.679.330.841	199.805.233.028
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	33.802.723.519	196.928.625.706
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		238.500.000.000	238.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		238.500.000.000	238.500.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		9.944.733.314	9.944.733.314
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(214.642.009.795)	(51.516.107.608)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(51.516.107.608)	(51.516.107.608)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(163.125.902.187)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		2.876.607.322	2.876.607.322
1. Nguồn kinh phí	431		2.876.607.322	2.876.607.322
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		586.270.659.374	790.178.297.292

Lập, ngày 24 tháng 6 năm 2019

Người lập biểu

Kiều Thị Nguyệt Nga

Phụ trách kế toán

Vũ Quang Hào

Tổng Giám đốc



Đương Văn Hồng

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	120.100.957.023	228.778.947.076
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		120.100.957.023	228.778.947.076
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	102.880.114.838	219.011.606.421
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.220.842.185	9.767.340.655
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.324.555.538	2.437.085.541
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	14.702.421.968	8.168.719.060
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.269.201.873	4.940.150.193
9. Chi phí bán hàng	25		79.761.591	1.045.879.948
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	163.517.668.651	35.349.765.311
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(159.754.454.487)	(32.359.938.123)
12. Thu nhập khác	31	VI.6	315.441.330	4.962.916.515
13. Chi phí khác	32	VI.7	3.686.889.030	5.774.372.450
14. Lợi nhuận khác	40		(3.371.447.700)	(811.455.935)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(163.125.902.187)	(33.171.394.058)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(163.125.902.187)	(33.171.394.058)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	-	-

Người lập biểu

Kiều Thị Nguyệt Nga

Phụ trách kế toán

Vũ Quang Hào

Lập, ngày 24 tháng 6 năm 2019

Tổng Giám đốc



Dương Văn Hồng

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(163.125.902.187)	(33.171.394.058)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		9.786.761.003	10.945.268.450
- Các khoản dự phòng	03		144.112.297.827	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(23.761.547)	620.991
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(507.340.840)	(4.455.271.952)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	6.269.201.873	4.940.150.193
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(3.488.743.871)	(21.740.626.376)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		11.166.636.244	71.179.506.686
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		19.125.819.697	18.243.412.605
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(26.652.552.547)	(60.958.380.586)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.640.892.133	2.112.144.794
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3.172.867.097)	(4.940.150.193)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(55.996.108)	(3.060.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.436.811.549)	835.906.930
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(379.509.092)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	3.666.495.455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(9.526.136.112)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	9.041.636.112
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		954.500.000	2.398.544.984
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		954.500.000	5.201.031.347

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	40.482.865.136	106.366.912.806
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(57.652.386.988)	(97.773.128.845)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(17.169.521.852)	8.593.783.961
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(17.651.833.401)	14.630.722.238
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	25.938.253.621	11.308.152.374
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		23.761.547	(620.991)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	8.310.181.767	25.938.253.621

Người lập biểu

Kiều Thị Nguyệt Nga

Phụ trách kế toán

Vũ Quang Hào

Lập, ngày 24 tháng 6 năm 2019

Tổng Giám đốc



Dương Văn Hồng



TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng công ty Cơ khí xây dựng – Công ty Cổ phần (sau đây gọi tắt là “Tổng công ty”) là Công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ và xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty là:

- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho cán bộ, công nhân kỹ thuật các chuyên ngành cơ khí, xây dựng;
- Dịch vụ cho thuê nhà, văn phòng làm việc;
- Thẩm tra thiết kế, tư vấn đấu thầu và thiết kế, thi công xây lắp, cung cấp vật tư, thiết bị, quản lý dự án;
- Giám sát thi công xây dựng công trình đường bộ, lĩnh vực chuyên môn giám sát xây dựng và hoàn thiện.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tổng công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Văn phòng Tổng công ty, các Chi nhánh COMA 1, COMA 15 và Nhà máy Cơ khí Quang Minh đang bị cưỡng chế hóa đơn do chậm nộp thuế.

6. Cấu trúc Tổng công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Số 2 Hà Bắc (COMA 2)	Xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	Thiết kế, chế tạo phụ tùng thiết bị, thi công các công trình dân dụng	51,38%	51,38%	51,38%
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Thái Bình (COMA 16)	Phố Lê Quý Đôn, tổ 7, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	53,61%	53,61%	53,61%
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Sông Chu (COMA 17)	266 Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá	Chế tạo cơ khí và thi công xây lắp	51,39%	51,39%	51,39%
Công ty Cổ phần Khóa Minh Khai	Km14, quốc lộ 1A, Ngọc Hồi, Thanh Trì, thành phố Hà Nội	Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	67,47%	67,47%	67,47%

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng và Lắp máy điện nước (COMAEL)	Số 84 Phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	Xây lắp và kinh doanh vật tư thiết bị xây lắp	51,54%	51,54%	51,54%
Công ty TNHH MTV Xây lắp và Kinh doanh vật tư và thiết bị số 27 (COMA 27)	Km 14, Quốc lộ 1A, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	Xây lắp và kinh doanh vật tư thiết bị xây lắp	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Sản xuất - Xuất nhập khẩu và dịch vụ phát triển nông thôn	40 Nguyễn Trung Trực, phường 9, thành phố Vũng Tàu	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	100%	100%	100%

Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Liên doanh Đồng hồ nước Zenner-Coma	125D phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Sản xuất đồng hồ nước	31,00%	31,00%	31,00%
Công ty Cổ phần Cơ khí và Đầu tư Xây dựng số 9	06-08 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	20,00%	20,00%	20,00%

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
COMA 1- Chi nhánh Tổng công ty Cơ khí xây dựng	Tổ dân phố 4, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
COMA 15 - Chi nhánh Tổng công ty Cơ khí xây dựng	Tầng 9 tòa nhà COMA, 125D Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Trung tâm Xuất nhập khẩu - Chi nhánh Tổng công ty Cơ khí xây dựng	Tầng 13 tòa nhà COMA, 125D Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Nhà máy Cơ khí Quang Minh - Chi nhánh Tổng công ty Cơ khí xây dựng	Lô 4, Khu Công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tổng Công ty có 182 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 211 nhân viên).

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tổng công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Tổng công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Quyết toán cổ phần hóa

Tổng công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 08 tháng 11 năm 2016. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Văn phòng Tổng công ty chưa bao gồm các điều chỉnh liên quan đến việc quyết toán cổ phần hóa do Tổng công ty chưa nhận được phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần từ các cơ quan có thẩm quyền.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Tổng công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Tổng công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Tổng công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tổng công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được ghi nhận lại theo giá trị đánh giá lại tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần.

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức sau thời điểm chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trình bày trên Bảng cân đối kế toán theo giá trị đánh giá lại tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Giá trị thương hiệu

Giá trị thương hiệu được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014 đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm tính từ thời điểm chính thức bàn giao sang Công ty Cổ phần.

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Các tài sản cố định hữu hình hình thành trước thời điểm ngày 30/6/2014 được đánh giá lại khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo qui định. Giá trị còn lại của các tài sản này được khấu hao theo thời gian sử dụng còn lại của tài sản.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	2 – 30
Máy móc và thiết bị	2 – 11
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 8

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Tổng công ty là chương trình phần mềm máy tính. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng công ty.

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy, đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.514.916.886	2.943.806.166
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.795.264.881	22.994.447.455
Cộng	<u>8.310.181.767</u>	<u>25.938.253.621</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư vào công ty con	119.549.258.805	(7.822.984.050)	119.549.258.805	
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Số 2 Hà Bắc (COMA 2)	14.475.873.012		14.475.873.012	
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Thái Bình (COMA 16)	3.633.663.558		3.633.663.558	
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Sông Chu (COMA 17)	8.492.821.032		8.492.821.032	
Công ty Cổ phần Khóa Minh Khai	82.146.668.546		82.146.668.546	
Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng và Lắp máy điện nước (COMAEL)	5.669.250.000	(5.669.250.000)	5.669.250.000	
Công ty TNHH MTV Xây lắp và Kinh doanh vật tư và Thiết bị số 27 (COMA 27)	202.007.497	(202.007.497)	202.007.497	
Công ty TNHH MTV Sản xuất - Xuất nhập khẩu và Dịch vụ phát triển nông thôn	4.928.975.160	(1.951.726.553)	4.928.975.160	
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	12.880.647.106		12.880.647.106	
Công ty Liên doanh Đồng hồ nước Zenner-Coma	1.836.527.663		1.836.527.663	
Công ty Cổ phần Cơ khí và Đầu tư Xây dựng số 9	11.044.119.443		11.044.119.443	
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	20.902.858.682	(609.851.391)	20.902.858.682	
Công ty Cổ phần COMA Đầu tư kinh doanh Bất động sản (COMARE)	562.478.011	(562.478.011)	562.478.011	
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng số 10	500.000.000		500.000.000	
Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn	1.107.569.300		1.107.569.300	
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng số 5	748.442.503		748.442.503	
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Đại Mỗ (COMA 6)	7.246.146.943		7.246.146.943	
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Phát triển Cơ khí	500.000.000	(47.373.380)	500.000.000	
Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại COMA 25	10.238.221.925		10.238.221.925	
Cộng	<u>153.332.764.593</u>	<u>(8.432.835.441)</u>	<u>153.332.764.593</u>	

Giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính là 1.415.374.100 VND. Tổng công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết..

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm		
Trích lập dự phòng	8.432.835.441	
Trong đó:		
Số dự phòng phải trích vào BCTC năm 2017	6.674.653.636	
Số dự phòng phải trích vào BCTC năm 2018	1.758.181.805	
Số cuối năm	8.432.835.441	

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tổng công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Số 2 Hà Bắc (COMA 2)		
Giá trị khối lượng xây lắp, vật tư phải trả Coma 2	3.599.496.330	46.937.291.549
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho Coma 2		8.858.410.249
Lãi cho vay phải thu Coma 2	503.860.400	
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Thái Bình (COMA 16)		
Cổ tức phải thu Coma 16	135.089.640	144.738.900
Bù trừ cổ tức phải thu với công nợ phải trả	135.089.640	144.738.900
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Sông Chu (COMA 17)		
Giá trị khối lượng xây lắp phải trả Coma 17	7.548.893.464	3.712.706.823
Công ty Cổ phần Khóa Minh Khai		
Tạm ứng lợi nhuận Dự án Skylight	1.085.000.000	
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho Khóa Minh Khai	14.767.337	13.348.380
Công ty Liên doanh Đồng hồ nước Zenner-Coma		
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho Khóa Minh Khai	265.028.338	211.861.364
Cổ tức phải thu Zenner-Coma	207.700.000	
Công ty Cổ phần Cơ khí và Đầu tư Xây dựng số 9		
Cổ tức phải thu	164.551.200	

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	2.654.028.229	2.950.217.428
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Số 2 Hà Bắc (COMA 2)	534.863.155	834.863.155
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Sông Chu (COMA 17)	1.088.118.590	1.088.118.590
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng và Lắp máy điện nước (COMAEL)	54.704.750	54.704.750
Công ty TNHH MTV Xây lắp và Kinh doanh vật tư và thiết bị số 27 (COMA 27)	972.530.933	972.530.933
Công ty Liên doanh Đồng hồ nước Zenner-Coma	3.810.801	
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	180.282.623.077	194.667.498.477
Tổng thầu (EPC) Dự án Nhà máy Xi măng Đồng Bành tại Lạng Sơn	34.472.561.394	34.472.561.394
Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Việt Nam	20.228.493.386	32.228.493.386
Các khách hàng khác	125.581.568.297	127.966.443.697
Cộng	182.936.651.306	197.617.715.905
<i>Trong đó:</i>		
<i>Công nợ đã được đối chiếu, xác nhận</i>	50.166.523.908	45.603.143.757
<i>Công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận</i>	132.770.127.398	152.014.572.148

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	10.000.000	10.000.000
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Sông Chu (COMA 17)	10.000.000	10.000.000
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	13.926.835.011	12.409.128.469
Công ty Cơ khí Xây lắp điện và Phát triển hạ tầng	3.468.145.328	3.767.937.654
Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại	4.079.263.824	3.545.124.649
Các nhà cung cấp khác	6.379.425.859	5.096.066.166
Cộng	13.936.835.011	12.419.128.469
<i>Trong đó:</i>		
<i>Công nợ đã được đối chiếu, xác nhận</i>	1.214.755.970	3.344.859.486
<i>Công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận</i>	12.722.079.041	9.074.268.983

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	36.434.195.970	35.480.353.026
Công ty Cổ phần Khóa Minh Khai	15.818.626.283	14.732.534.539
Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng và Lắp máy điện nước (COMAEL)	18.901.819.160	18.901.819.160
Công ty TNHH MTV Xây lắp và Kinh doanh vật tư và Thiết bị số 27 (COMA 27)	1.165.050.527	1.165.050.527
Công ty Liên doanh Đồng hồ nước Zenner	548.700.000	672.700.000
Công ty Cổ phần Cơ khí và Đầu tư Xây dựng số 9		8.248.800
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	147.973.173.297	146.479.917.679
Công ty Cơ khí và Xây lắp số 7 (COMA 7)	40.793.667.708	40.793.667.708
Công ty Xây dựng và Lắp máy điện nước số 3 (COMA 3)	41.882.768.212	41.882.768.212
Công ty Cơ khí Xây lắp điện và Phát triển hạ tầng (COMA 18)	22.945.227.969	22.945.227.969
Sở Tài chính Hà Nội - đặt cọc sử dụng khu đô thị	7.636.000.000	7.636.000.000
Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương Mại Coma 25	5.576.900.451	5.576.900.451
Tập đoàn Hoàng Phát Visai - tiền mua Cổ phần của Xi Măng Đồng Bành	2.744.104.516	2.744.104.516
Tạm ứng	13.475.301.553	15.483.751.884
Ký cược, ký quỹ	1.296.001.474	1.487.101.955
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	11.623.201.414	7.930.394.984
Cộng	184.407.369.267	181.960.270.705
<i>Trong đó:</i>		
Công nợ đã được đối chiếu, xác nhận	76.472.268.423	49.695.292.036
Công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận	107.935.100.844	132.264.978.669

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

6a. Dự phòng theo tuổi nợ

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm		Dự phòng
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc		
Tổng thầu (EPC) Dự án Nhà máy Xi măng Đồng Bành tại Lạng Sơn	Trên 3 năm	34.472.561.394	34.472.561.394	Trên 3 năm	34.472.561.394	
Công ty Xây dựng và Lắp máy điện nước số 3 (COMA 3)	Trên 3 năm	40.176.236.955	40.176.236.955	Trên 3 năm	40.176.236.955	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		87.238.824.379	61.030.664.037		87.238.824.379	
Cộng		161.887.622.728	135.679.462.386		161.887.622.728	

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm		
Trích lập dự phòng	135.679.462.386	
Trong đó:		
Dự phòng phải trích vào BCTC năm 2016	109.739.074.751	
Dự phòng phải trích vào BCTC năm 2017	11.328.074.543	
Dự phòng phải trích vào BCTC năm 2018	14.612.313.092	
Số cuối năm	<u>135.679.462.386</u>	

6b. Dự phòng theo khả năng thu hồi

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Số có khả năng thu hồi</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Số có khả năng thu hồi</u>
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp số 7	39.969.235.290	39.969.235.290	39.969.235.290	39.969.235.290
Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại (Coma 25)	9.656.164.275	9.656.164.275	9.656.164.275	9.656.164.275
Các đối tượng khác	5.276.292.142	5.276.292.142	5.276.292.142	5.276.292.142
Cộng	<u>54.901.691.707</u>	<u>54.901.691.707</u>	<u>54.901.691.707</u>	<u>54.901.691.707</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	416.794.779		832.503.625	
Công cụ, dụng cụ	117.498.188		98.243.386	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang ⁽ⁱ⁾	65.243.371.690		83.972.737.343	
Hàng hóa bất động sản ⁽ⁱⁱ⁾	10.201.126.333		10.201.126.333	
Cộng	<u>75.978.790.990</u>		<u>95.104.610.687</u>	

⁽ⁱ⁾ Một số công trình dở dang lâu ngày chưa được nghiệm thu:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự án Nhiệt điện Hongsa	3.322.678.848	3.322.678.848
Dự án Nút giao Long Biên - Hà Nội	2.654.980.573	2.654.980.573
Dự án Xây dựng tuyến đường lên tượng đài Thánh Gióng	2.497.987.927	2.497.987.927
Dự án Thủy điện Cẩm thủy (gói 2)	534.708.540	534.708.540
Dự án Nhà ga Cát Linh- Hà Đông	1.172.968.944	739.596.104
Tổng cộng	<u>10.183.324.832</u>	<u>9.749.951.992</u>

⁽ⁱⁱ⁾ Là giá trị 02 căn hộ tại tòa nhà Westa, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và 01 căn liền kề tại Dự án Skylight Minh Khai. Hai căn hộ tại tòa nhà Westa chưa có giấy chứng nhận quyền sở hữu.

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí công cụ dụng cụ còn phải phân bổ.

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	146.186.919	335.411.325
Chi phí sửa chữa	260.348.719	920.549.872
Giá trị thương hiệu	696.414.978	1.392.829.955
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng khu công nghiệp	1.200.000.000	1.400.000.000
Các chi phí trả trước dài hạn khác	276.547.622	188.404.762
Cộng	<u>2.579.498.238</u>	<u>4.237.195.914</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc (*)</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	146.503.867.919	13.029.709.193	10.220.146.533	9.173.322.116	178.927.045.761
Giảm trong năm		(9.679.965)			(9.679.965)
Số cuối năm	<u>146.503.867.919</u>	<u>13.020.029.228</u>	<u>10.220.146.533</u>	<u>9.173.322.116</u>	<u>178.917.365.796</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.781.727.971	3.932.534.446	2.014.727.273	3.502.867.265	11.231.856.955
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	41.957.333.492	8.551.030.276	7.170.149.050	7.872.832.890	65.551.345.708
Khấu hao trong năm	6.455.974.070	1.183.300.444	1.059.315.105	1.088.171.384	9.786.761.003
Phân loại lại	(355.788.814)	116.166.937	240.490.878	(869.001)	
Số cuối năm	<u>48.057.518.748</u>	<u>9.850.497.657</u>	<u>8.469.955.033</u>	<u>8.960.135.273</u>	<u>75.338.106.711</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	104.546.534.427	4.478.678.917	3.049.997.483	1.300.489.226	113.375.700.053
Số cuối năm	<u>98.446.349.171</u>	<u>3.169.531.571</u>	<u>1.750.191.500</u>	<u>213.186.843</u>	<u>103.579.259.085</u>

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 37.525.148.770 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch và Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hai Bà Trưng.

(*) Trong đó, một phần của tòa nhà Skylight được sử dụng với mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Chi tiết như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Tầng hầm Skylight	24.943.632.028	3.741.544.811	21.202.087.217
Tầng thương mại Skylight	12.133.235.523	1.819.985.328	10.313.250.195
Nhà trẻ Skylight	2.945.491.818	441.823.781	2.503.668.037
Cộng	<u>40.022.359.369</u>	<u>6.003.353.920</u>	<u>34.019.005.449</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

Là phần mềm quản lý đã khấu hao hết giá trị.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang - Công trình Dự án 11E6 Phạm Hùng (*)	191.052.531			191.052.531
Sửa chữa lớn tài sản cố định	21.559.092		(21.559.092)	
Cộng	212.611.623		(21.559.092)	191.052.531

(*) Dự án này hiện tạm dừng thực hiện do đang chờ Sở Quy hoạch kiến trúc phê duyệt quy hoạch 1/500 để làm cơ sở lập và triển khai Dự án.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	37.952.903.826	45.945.589.289
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Số 2 Hà Bắc (COMA 2)	20.346.921.872	27.161.803.767
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Thái Bình (COMA 16)	8.418.029.561	7.294.984.201
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Sông Chu (COMA 17)	683.734.482	3.031.637.449
Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng và Lắp máy điện nước (COMAEL)	7.811.613.492	7.764.559.453
Công ty TNHH MTV Xây lắp và Kinh doanh vật tư và Thiết bị số 27 (COMA 27)	692.604.419	692.604.419
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	46.115.921.793	56.839.804.154
Cộng	84.068.825.619	102.785.393.443
<i>Trong đó:</i>		
Công nợ đã được đối chiếu, xác nhận	49.727.586.008	60.844.188.381
Công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận	34.341.239.611	41.941.205.062

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Trung Nam BT 1547	35.114.865.000	30.114.865.000
Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Công trình giao thông Thành phố Hà Nội		21.674.036.000
Các khách hàng khác	6.470.447.378	8.016.166.835
Cộng	41.585.312.378	59.805.067.835
<i>Trong đó:</i>		
Công nợ đã được đối chiếu, xác nhận	35.634.153.362	31.244.495.244
Công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận	5.951.159.016	28.560.572.591

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	39.328.513.192	225.416.735	5.916.378.687	(1.571.274.879)	43.776.140.846	327.940.581
Thuế xuất, nhập khẩu		10.613.473				10.613.473
Thuế thu nhập doanh nghiệp	251.943.203			(55.996.108)	195.947.095	
Thuế thu nhập cá nhân	263.474.506	5.882.669	286.710.367	(373.786.799)	176.398.074	5.882.669
Thuế nhà đất	6.974.360.845		2.101.367.036	(559.802.560)	8.515.925.321	
Các loại thuế khác	14.480.787.790		1.324.259.522	(9.560.151)	15.795.487.161	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	46.515.972.156		865.496.183	(9.083.513.714)	38.297.954.625	
Cộng	107.815.051.692	241.912.877	10.494.211.795	(11.653.934.211)	106.757.853.122	344.436.723

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu cung cấp dịch vụ trong nước 10%
- Doanh thu xuất khẩu 0%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(163.125.902.187)	(33.171.394.058)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	125.414.315.193	3.778.448.528
Thuế, bảo hiểm bị phạt, truy thu	125.414.315.193	3.778.448.528
Dự phòng công nợ phải thu không có đối chiếu xác nhận	3.629.604.599	3.778.448.528
- Các khoản điều chỉnh giảm	121.784.710.594	
Thu nhập chịu thuế	(37.711.586.994)	(29.392.945.530)
Thu nhập được miễn thuế	507.340.840	1.260.681.900
Thu nhập tính thuế	(37.204.246.154)	(28.132.263.630)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tổng công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Nợ thuế quá hạn

Tổng Công ty hiện còn tồn tại các khoản thuế đất phải nộp và phạt chậm nộp thuế lâu ngày.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	2.835.219.776	
Chi phí dự án tòa nhà Skykight	34.342.201.893	34.342.201.893
Chi phí các dự án khác	10.813.319.389	8.639.630.214
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	260.000.000	260.000.000
Cộng	<u>48.250.741.058</u>	<u>43.241.832.107</u>

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>98.436.420.161</i>	<i>98.436.420.161</i>
Công ty Cổ phần Khóa Minh Khai - Lợi nhuận Dự án Skylight (*)	97.704.013.510	97.704.013.510
Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng và Lắp máy điện nước (COMAEL)	11.031.651	11.031.651
Công ty TNHH MTV Sản xuất - Xuất nhập khẩu và dịch vụ phát triển nông thôn	721.375.000	721.375.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>104.823.923.203</i>	<i>100.311.735.311</i>
Kinh phí công đoàn	890.352.677	829.494.022
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	7.904.501.789	7.728.431.859
Nhận ký quỹ, ký cược	100.000.000	
Lợi nhuận phải trả thành phố - Dự án Skylight (*)	49.466.065.630	49.466.065.630
Phí bảo trì chung cư Skylight	17.178.894.901	18.937.557.901
Phải trả tiền lãi huy động vốn	1.077.557.000	816.442.000
Huy động vốn mua nhà liền kề	2.677.500.000	2.677.500.000
Huy động vốn mua cổ phần Xi măng Đồng Bành	5.053.000.000	5.575.000.000
Huy động vốn Thủy điện Hương Sơn	560.000.000	560.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	19.916.051.206	13.721.243.899
Cộng	<u>203.260.343.364</u>	<u>198.748.155.472</u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Số đã đối chiếu</i>	<i>8.807.035.169</i>	<i>3.219.346.760</i>
<i>Số chưa đối chiếu</i>	<i>47.283.229.055</i>	<i>48.358.729.572</i>
<i>Số chờ phê duyệt quyết toán</i>	<i>147.170.079.140</i>	<i>147.170.079.140</i>

(*) Là khoản phân chia lợi nhuận dự án “khu nhà ở cao cấp Skylight” theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐTV ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Tổng công ty Cơ khí xây dựng về việc phê duyệt điều chỉnh phân phối lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2014 của Tổng công ty và Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Cơ khí Xây dựng. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, dự án Skylight vẫn chưa có phê duyệt quyết toán chính thức và chưa thống nhất được với thành phố về đơn giá tiền sử dụng đất.

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn các bên liên quan</i>	6.950.000.000	7.280.000.000
Bộ Xây dựng ⁽ⁱ⁾	5.200.000.000	5.200.000.000
Ông Dương Văn Hồng ⁽ⁱⁱ⁾	100.000.000	100.000.000
Ông Vũ Xuân Thắng ⁽ⁱⁱ⁾	900.000.000	1.230.000.000
Ông Trịnh Nam Hải ⁽ⁱⁱ⁾	500.000.000	500.000.000
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung ⁽ⁱⁱ⁾	250.000.000	250.000.000
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	37.795.849.572	52.517.043.424
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch I ⁽ⁱⁱⁱ⁾	17.696.412.010	26.467.462.424
Vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hai Bà Trưng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	20.099.437.562	26.049.581.000
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân ⁽ⁱⁱ⁾</i>	10.227.481.590	12.345.809.590
Cộng	<u>54.973.331.162</u>	<u>72.142.853.014</u>

- (i) Vay Quỹ Khoa học Công nghệ của Bộ Xây dựng phát sinh từ năm 1995 để triển khai các dự án tại thời điểm phát sinh khoản vay.
- (ii) Vay không có tài sản đảm bảo của các cá nhân để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 8,5%/năm, thời hạn vay từ 3 tháng đến 6 tháng với điều khoản tự động gia hạn.
- (iii) Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Sở giao dịch 1 theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/502/HĐTĐHM ngày 14 tháng 9 năm 2017 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất thả nổi, thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản gắn liền với đất là nhà xưởng sản xuất tại địa chỉ Lô số 4, Khu công nghiệp Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, Mê Linh, Thành Phố Hà Nội và 04 xe ô tô thuộc sở hữu của Công ty (xem thuyết minh số V.9).
- (iv) Vay Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Hai Bà Trưng theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 13084.17.065.19339.TD ngày 14 tháng 7 năm 2017 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động xây lắp, cơ khí chế tạo với lãi suất thả nổi, thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai, cụ thể là công trình nhà điều hành sản xuất, giới thiệu sản phẩm và văn phòng làm việc đã hình thành nhưng chưa làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu của bên thế chấp tại địa chỉ 125D Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (xem thuyết minh số V.9).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn bên liên quan	7.280.000.000	1.063.949.787	(1.393.949.787)	6.950.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	52.517.043.424	34.078.915.349	(48.800.109.201)	37.795.849.572
Vay ngắn hạn các cá nhân	12.345.809.590	5.340.000.000	(7.458.328.000)	10.227.481.590
Cộng	<u>72.142.853.014</u>	<u>40.482.865.136</u>	<u>(57.652.386.988)</u>	<u>54.973.331.162</u>

Vay quá hạn chưa thanh toán

Toàn bộ khoản vay Bộ xây dựng, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 1 và Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hai Bà Trưng đã quá hạn thanh toán. Các khoản vay này chưa được thanh toán do Tổng công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên chưa có luồng tiền để thanh toán.

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	238.500.000.000	9.944.733.314	(18.344.713.550)	230.100.019.764
Lợi nhuận trong năm trước			(33.171.394.058)	(33.171.394.058)
Số dư cuối năm trước	238.500.000.000	9.944.733.314	(51.516.107.608)	196.928.625.706
Số dư đầu năm nay	238.500.000.000	9.944.733.314	(51.516.107.608)	196.928.625.706
Lợi nhuận trong năm nay			(163.125.902.187)	(163.125.902.187)
Số dư cuối năm nay	238.500.000.000	9.944.733.314	(214.642.009.795)	33.802.723.519

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ đông Nhà nước (Bộ Xây dựng)	235.552.000.000	235.552.000.000
Các cổ đông khác	2.948.000.000	2.948.000.000
Cộng	238.500.000.000	238.500.000.000

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.850.000	23.850.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	23.850.000	23.850.000
- Cổ phiếu phổ thông	23.850.000	23.850.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.850.000	23.850.000
- Cổ phiếu phổ thông	23.850.000	23.850.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

19a. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	7.251,18	17.010,87
Euro (EUR)	2,40	12,61
Yen (JPY)	15.323.393,00	3.102,00

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán vật tư		6.435.362.833
Doanh thu cung cấp dịch vụ	30.611.999.976	26.774.263.033
Doanh thu hợp đồng xây dựng	71.926.446.238	158.981.741.052
Doanh thu gia công cơ khí	17.562.510.809	32.736.990.516
Doanh thu kinh doanh bất động sản		3.011.570.867
Doanh thu khác		839.018.775
Cộng	<u>120.100.957.023</u>	<u>228.778.947.076</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Tổng Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của vật tư đã bán		6.435.362.833
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	15.131.404.809	12.614.553.044
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	70.461.210.719	164.236.357.265
Giá vốn gia công cơ khí	17.287.499.310	32.713.762.412
Giá vốn kinh doanh bất động sản		3.011.570.867
Cộng	<u>102.880.114.838</u>	<u>219.011.606.421</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	790.697.696	1.173.026.184
Cổ tức, lợi nhuận được chia	507.340.840	1.260.681.900
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.755.455	2.867.885
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	23.761.547	509.572
Cộng	<u>1.324.555.538</u>	<u>2.437.085.541</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	6.269.201.873	4.940.150.193
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	384.654	2.957.259.749
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.130.563
Dự phòng tổn thất đầu tư	8.432.835.441	
Chi thuê tài sản		270.178.555
Cộng	<u>14.702.421.968</u>	<u>8.168.719.060</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	14.536.599.112	17.350.320.542
Chi phí vật liệu quản lý	1.774.546	
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.718.122.639	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.231.428.680	
Thuế, phí và lệ phí	559.073.494	
Dự phòng phải thu khó đòi	135.679.462.386	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.277.633.120	
Các chi phí khác	4.513.574.674	17.999.444.769
Cộng	<u>163.517.668.651</u>	<u>35.349.765.311</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		2.021.563.868
Thu thanh lý CCDC	4.100.000	4.100.000
Điều chỉnh quyết toán công trình		2.657.869.771
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	185.111.306	
Xử lý công nợ		195.610.478
Thu nhập khác	126.230.024	83.772.398
Cộng	<u>315.441.330</u>	<u>4.962.916.515</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị vật tư thanh lý		2.367.635
Điều chỉnh quyết toán công trình		471.935.041
Giảm chi phí công trình		1.294.804.800
Thuế, bảo hiểm bị phạt, bị truy thu	3.629.604.599	3.778.448.528
Chi phí khác	57.284.431	226.816.446
Cộng	<u>3.686.889.030</u>	<u>5.774.372.450</u>

8. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	56.612.143.212	150.938.001.543
Chi phí nhân công	32.713.681.814	35.113.766.110
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.786.761.003	10.945.268.450
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.335.091.709	17.615.450.862
Chi phí khác	146.700.248.333	15.350.063.961
Cộng	<u>256.147.926.071</u>	<u>229.962.550.926</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tổng công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tổng công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về vay với cá nhân Ông Vũ Xuân Thắng – Phó Tổng Giám đốc với số tiền là 1.063.949.787 VND (năm trước là 300.000.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.17.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>
Hội đồng quản trị	1.383.597.039
Ban Tổng Giám đốc	442.874.700
Kế toán trưởng	214.456.700
Cộng	<u>2.040.928.439</u>

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tổng Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Bộ Xây dựng	Chủ sở hữu chính
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Số 2 Hà Bắc (COMA 2)	Công ty con
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Thái Bình (COMA 16)	Công ty con
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Sông Chu (COMA 17)	Công ty con
Công ty Cổ phần Khóa Minh Khai	Công ty con
Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng và Lắp máy điện nước (COMAEL)	Công ty con
Công ty TNHH MTV Xây lắp và Kinh doanh vật tư và thiết bị số 27 (COMA 27)	Công ty con
Công ty TNHH MTV Sản xuất - Xuất nhập khẩu và dịch vụ phát triển nông thôn	Công ty con
Công ty Liên doanh Đồng hồ nước Zenner-Coma	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Cơ khí và Đầu tư Xây dựng số 9	Công ty liên kết

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ XÂY DỰNG – CTCP

Địa chỉ: Số 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Tổng Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.12, V.16 và V.17.

2. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Tổng Công ty tiếp tục bị lỗ 163.125.902.187 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 214.642.009.795 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 213.599.100.137 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty.

Một số khoản chi phí lớn phát sinh ảnh hưởng tới Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của Tổng Công ty như sau:

	Số tiền
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	8.432.835.441
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	135.679.462.386
Cộng	144.112.297.827

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

4. Thông tin khác

Số liệu so sánh được lấy theo báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Người lập biểu

Kiều Thị Nguyệt Nga

Phụ trách kế toán

Vũ Quang Hào

Lập, ngày 24 tháng 6 năm 2019

Tổng Giám đốc



Đương Văn Hồng